

KỸ THUẬT CANH TÁC GIỐNG LÚA THƠM RVT

I. NGUỒN GỐC

Là giống lúa thuần chất lượng cao do nguyên Phó thủ tướng Nguyễn Công Tấn và cộng sự nhập nội và tuyển chọn, Vinaseed Group sở hữu sản xuất và kinh doanh. Vinarice (đơn vị thành viên Vinaseed) giữ bản quyền phụ trách sản xuất - kinh doanh giống Thơm RVT khu vực ĐBSCL.

II. ĐẶC TÍNH GIỐNG

Chỉ tiêu	Đặc tính giống Thơm RVT
TGST	95 - 100 ngày
Chiều cao cây	95 - 105 cm
Đạo ôn	Hơi kháng
Rầy nâu	Nhiễm nhẹ
Phẩm chất gạo, cơm	Hạt dài, gạo trong, bóng. Cơm mềm, dẻo, thơm nhẹ, vị ngọt
Dạng hình cây	Cứng cây, phiến lá đứng dày, lá đồng lòng mo
Đặc tính	Thích nghi rộng, chịu phèn, úng
Đổ ngã	Ít đổ ngã
Nở bụi	Tốt
Mùa vụ	Đông Xuân, Hè Thu sớm
Năng suất	6 - 7 tấn/ha

III. MẬT ĐỘ GIEO SẠ VÀ HƯỚNG DẪN NGÂM Ủ

1. Mật độ gieo sạ

Đối với các tỉnh khu vực ĐBSCL, khuyến cáo lượng giống sử dụng 100 - 120 kg/ha.

2. Hướng dẫn ngâm ủ

- **Cách ngâm hạt giống**

- **Đối với lô hạt giống hết miên trạng:** Sau 30 ngày kể từ ngày sản xuất (NSX) ghi trên bao bì, hạt giống hết miên trạng. Tuyệt đối không ngâm bằng axit. Bà con nông dân cần phơi lúa giống 30 phút với nắng nhẹ, sau đó ngâm lúa giống với nước sạch trong 14 - 16 giờ theo tỷ lệ 1 phần lúa giống và ít nhất 2 phần nước (sau 10 - 12 giờ tiến hành thay nước rửa chua 1 lần), rửa chua sạch hạt giống trước khi ủ.
- **Đối với lô hạt giống còn miên trạng:** Pha 60ml axit nitric (HNO₃) nồng độ 60% trong 20 lít nước sạch để ngâm 20 kg hạt lúa giống. Ngâm hạt giống trong dung dịch HNO₃ đã pha trong 24 giờ, sau đó vớt hạt giống ra rửa sạch axit rồi tiếp tục ngâm nước sạch 12 giờ, rửa sạch hạt giống trước khi ủ.

- **Cách ủ hạt giống:** Ủ hạt giống trong 36 giờ. Sau thời gian ủ 24 giờ ngót nước 1 lần, để ráo nước rồi ủ tiếp. Nếu mầm chưa đạt yêu cầu thì có thể ủ tiếp 10 - 12 giờ. Lưu ý giữ đủ ẩm trong suốt thời gian ủ, đậy giống đang ủ bằng bao bố hoặc vật liệu tương tự. Không đậy giống đang ủ bằng bao nylon hoặc bao lúa giống.

• **Ghi chú**

1. Phải thử tỷ lệ nảy mầm trước khi ngâm ủ (Lấy từ 01 - 02 kg lúa giống để thử nảy mầm trước khi ngâm ủ đại trà).
2. Phải đảm bảo thời gian ngâm ủ theo đúng hướng dẫn để hạt giống đạt nảy mầm tốt nhất.
3. Không buộc kín bao giống lúc ủ, nhằm tạo không gian thoáng để hạt giống dễ trương nở và nảy mầm tốt.
4. Công ty không giải quyết khiếu nại lúa giống giảm nảy mầm trong trường hợp:
 - Lúa giống đã ngâm ủ không đúng theo hướng dẫn.
 - Bao giống không còn nguyên vẹn hoặc không bảo quản đúng như theo hướng dẫn trên bao bì.
 - Lúa giống quá hạn sử dụng.

IV. KỸ THUẬT GIEO TRỒNG

1. Ruộng sản xuất

Ruộng cần chủ động nước, cày, xới, trục kỹ, san bằng mặt ruộng giúp dễ điều tiết nước. Xẻ rãnh khoảng 15 - 20 mét/rãnh giúp tiêu độc phèn.

2. Phương pháp bón phân ruộng sạ

Loại đất	Thời kỳ bón và lượng phân bón (kg/ha)				
	Mạ (7 - 10 NSS)	Đẻ nhánh (18 - 20 NSS)	Đón đòng (43 - 47 NSS)	Nuôi hạt (sau trở đều 5 - 7 ngày)	Tổng lượng các loại phân (kg/ha)
Vụ Đông Xuân					
Đất phù sa	DAP: 40 kg	DAP: 60 kg			100 kg DAP 170 kg Urea 100 kg KCl
	Urea: 35 kg	Urea: 75 kg	Urea: 40 kg	Urea: 20 kg	
	KCl: 15 kg	KCl: 35 kg	KCl: 30 kg	KCl: 20 kg	
Đất phèn nhẹ và trung bình	DAP: 50 kg	DAP: 60 kg			110 kg DAP 160 kg Urea 100 kg KCl
	Urea: 35 kg	Urea: 65 kg	Urea: 40 kg	Urea: 20 kg	
	KCl: 15 kg	KCl: 35 kg	KCl: 30 kg	KCl: 20 kg	
Vụ Hè Thu sớm					
Đất phù sa	DAP: 40 kg	DAP: 60 kg			100 kg DAP 140 kg Urea 100 kg KCl
	Urea: 40 kg	Urea: 60 kg	Urea: 30 kg	Urea: 10 kg	
	KCl: 15 kg	KCl: 35 kg	KCl: 30 kg	KCl: 20 kg	
Đất phèn nhẹ và trung bình	DAP: 50 kg	DAP: 70 kg			120 kg DAP 130 kg Urea 100 kg KCl
	Urea: 40 kg	Urea: 55 kg	Urea: 25 kg	Urea: 10 kg	
	KCl: 15 kg	KCl: 35 kg	KCl: 30 kg	KCl: 20 kg	

Lưu ý khi bón phân

- Bón phân giai đoạn mạ và đẻ nhánh phải đúng ngày, đúng kỹ thuật, không nên bón chậm trễ, nếu bón rải rác, bón muộn sẽ phát sinh nhiều chồi vô hiệu.
- Tùy hiện trạng ruộng mà quyết định bón phân nuôi đồng: nếu lá lúa vàng, thiếu đạm có thể tăng thêm lượng phân Urea; nếu lúa biểu hiện thừa đạm (lá xanh đậm, dư lá) thì giảm lượng phân Urea và tăng lượng phân KCl.

3. Phòng trừ dịch hại

Quy trình quản lý lúa lẩn và các loại cỏ dại trên ruộng lúa



Những đối tượng sâu hại thường gặp

Dịch hại	Sản phẩm VFC	Liều lượng (ha)	Ghi chú
Ốc bươu vàng	Molluska 700WP	2 kg	Phun trước sạ ít nhất 1 ngày Không phun trực tiếp lên giống sạ
Bọ trĩ	Opal 50WG	300 gr	Giai đoạn mạ
Nhện gié	Opal 50WG	400 – 500 gr	Giai đoạn cuối đẻ nhánh – đồng
Sâu đục thân	Virtako 40WG	90 gr	Phun phòng 2 giai đoạn: 1. Cuối đẻ nhánh – làm đồng 2. Chuẩn bị trổ
Sâu cuốn lá, sâu keo	Solo 350SC	300 ml	Phun sớm khi sâu chớm nở, tuổi 1 - 2
Rầy nâu, rầy xanh...	Pexena 106SC (chai nắp xanh lá)	250 ml	Phun sớm khi rầy chớm nở, tuổi 1 - 2

Những đối tượng bệnh hại hay gặp

Dịch hại	Sản phẩm VFC	Liều lượng (ha)	Ghi chú
Đạo ôn (lá, cổ bông, cổ gié)	Beam 75WP	300 gr	Các giai đoạn cần lưu ý: 1. Sau cử phân nhì 2. Chuẩn bị trổ (đồng ói) 3. Trổ khoảng 80%
Đốm vằn	Anvil 5SC	1 Lit	Anvil 5SC giúp dưỡng xanh bộ lá
Lem lép hạt do nấm	Approach 250SC	400 ml	Phun giai đoạn chuẩn bị trổ (đồng ói)
Lem lép hạt do nấm	Amistar Top 325SC	500 ml	Phun giai đoạn lúa trổ khoảng 80%
Vi khuẩn	Xantocin 40WP	200 gr	03 giai đoạn cần xử lý: 1. Để nhánh: Thối thân (trộn rải) 2. Chuẩn bị trổ: Cháy bìa lá, lép vàng 3. Trổ 80%: Cháy bìa lá, lép vàng
Vàng lá do nấm	Ridomil Gold 68WG	1 – 2 kg	

Giải pháp nuôi hạt, tăng năng suất

Công dụng	Sản phẩm VFC	Liều lượng (ha)	Ghi chú
Thúc lúa trổ đồng loạt, vào gạo nhanh	Tora 1.1SL	300 ml	Phun giai đoạn chuẩn bị trổ (đồng ói)
Nuôi hạt chắc, vào cấy tốt	Delfan Plus	500 ml	Các giai đoạn cần xử lý: 1. Giai đoạn trổ 80% 2. Giai đoạn cong trái me

4. Quản lý nước

Khi sử dụng thuốc cỏ phải đảm bảo độ ẩm đất và mực nước theo yêu cầu của từng loại thuốc. Sau khi phun xịt thuốc cỏ từ 2 - 3 ngày phải đưa nước vào ruộng từ 2 - 3 cm thì thuốc mới phát huy tác dụng tốt.

Cần đủ nước cho bón phân đợt 1 thật sớm 7 - 10 NSS. Từ 10 - 20 NSS giữ nước trong ruộng cao dần theo chiều cao cây lúa.

Sau khi lúa nở bụi kín hàng 30 NSS thì cắt cho khô ruộng nhằm xả độc hữu cơ, giúp rễ ăn sâu, cây phát triển tốt, ít sâu bệnh.

Khi có 2/3 ruộng lúa chuyển sang màu vàng tranh, lúa có đồng 43 - 47 NSS thì lập tức đưa nước vào bón phân nuôi đồng. Giữ mực nước trong ruộng từ 10 - 15 cm cho đến chín sấp.

Tháo khô nước trước lúc thu hoạch 5 - 7 ngày đối với ruộng cao, 10 - 15 ngày đối với ruộng trũng để thúc đẩy quá trình chín.

5. Thu hoạch

Thu hoạch khi 98% số hạt đã chín và lá lúa chuyển màu vàng rơm.

CÔNG TY VINARICE